

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ THEO TIẾP CẬN ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC

TS. TRẦN THỊ HOÀI* - ThS. PHẠM VĂN PHONG**

1. Một số khái niệm về đánh giá (ĐG) năng lực người học (NLNH)

Hiện nay, khái niệm năng lực (NL) được hiểu nhiều nghĩa khác nhau. Song có thể hiểu: NL là khả năng các hoạt động dựa trên sự vận dụng sáng tạo các nguồn kiến thức, kĩ năng (KN) khác nhau để giải quyết các vấn đề có hiệu quả nhất trong bối cảnh phức tạp của cuộc sống luôn thay đổi. Hay nói cách khác, NL là khả năng thực hiện có hiệu quả và có trách nhiệm các hành động, giải quyết các nhiệm vụ, vấn đề thuộc các lĩnh vực nghề nghiệp, xã hội hay cá nhân trong những tình huống khác nhau trên cơ sở vận dụng hiểu biết, KN, kĩ xảo và kinh nghiệm cũng như sự sẵn sàng hành động (Weinert 2001).

Khái niệm phát triển NL ở đây cũng được hiểu đồng nghĩa với phát triển NL hành động hay còn gọi là năng lực thực hiện (NLTH), bao gồm: Các KN thực hành tâm vận; các KN trí tuệ; KN giao tiếp, giải quyết vấn đề; Có khả năng thích ứng để thay đổi; Có khả năng áp dụng kiến thức vào công việc; Có khát vọng học tập và cải thiện; Có khả năng làm việc cùng với người khác trong tổ, nhóm; Thể hiện đạo đức học tập tốt...

ĐG NLNH là một hoạt động cần trong quản lý kiểm tra (KT), ĐG theo tiếp cận ĐG NL của một nhà trường, bên cạnh đó, việc xác định chất lượng, cung cấp thông tin phản hồi cho người học (NH) trong suốt quá trình dạy - học. Quá trình này giúp NH nhận ra mình đang ở đâu trên con đường đạt đến mục tiêu bài học/chuẩn kiến thức, KN. ĐG NLNH cần sự vận dụng kiến thức, KN của NH vào giải quyết những vấn đề, tình huống... trong giờ học, tiếp cận vấn đề xảy ra trong cuộc sống mà giáo viên đặt ra. Từ đó, hướng cho NH đạt được NLTH từ chương trình cốt lõi. Nếu NH có NL tốt, được đặt đúng vị trí với điều kiện môi trường học tập phù hợp thì sẽ có hiệu quả học tập cao, mang lại NL tốt.

2. Thực trạng quản lý hoạt động KT, ĐG NH hiện nay

1) Trong giai đoạn vừa qua, KT, ĐG trong đào tạo ở nước ta đã có những chuyển biến tích cực, nhưng nhìn chung vẫn còn chậm và chưa bắt kịp với thế giới.

Điểm yếu nhất của KT, ĐG trong các nhà trường hiện nay là chưa xác định rõ triết lý ĐG: ĐG để làm gì, tại sao phải ĐG, ĐG nhằm thúc đẩy, hình thành khả năng gì ở người học? ...

Điểm yếu khác trong ĐG (chấm điểm) NH hiện nay là thiếu sự phản hồi cho người học. Khi chấm bài KT, thi giáo viên thường chỉ cho điểm hoặc chỉ phê "sai", "làm lại" hay viết tắt, dùng con dấu... sai hay đúng, chưa giải thích giúp NH hiểu rõ vì sao chưa đúng và sai ở đâu, như thế nào. Sau khi trả bài chấm không có sự phản hồi, nếu có phản hồi thường không đủ, phản hồi tiêu cực, không mang tính tích cực (ví như NH nhận được ĐG, nhận xét của người chấm là: làm sai, làm ẩu, không hiểu... làm NH mất niềm tin, không có động lực để sửa chữa), làm cho NH tiêu cực trong việc tiếp thu tri thức.

Hiện nay, giáo viên sử dụng hầu như rất hạn chế các hình thức ĐG mới, hiện đại, phần lớn những ĐG giáo viên còn sử dụng mang tính áp đặt, máy móc: dựa vào viết luận, làm các bài tập như KT 15 phút, 1 tiết... và thông qua một số câu hỏi trắc nghiệm hoặc tự luận mà chính giáo viên cũng không rõ mình định ĐG KN hay NL gì ở người học. Khi giáo viên chưa đa dạng hóa các kiểu ĐG sẽ làm cho hoạt động học tập trở nên nhàm chán, sẽ khó phát triển các NL bậc cao ở NH (như NL giải quyết vấn đề, NL tư duy sáng tạo). Trong khi đó, yêu cầu của đổi mới KT, ĐG là phải áp dụng đa dạng các hình thức ĐG: ĐG bằng trắc nghiệm, bằng KT viết kiểu tự luận, vấn đáp ĐG thông qua sản phẩm, qua hồ sơ người học, qua thuyết trình/trình bày, thông qua tương tác nhóm, thông qua các sản phẩm của nhóm. ĐG bằng các tình huống bài tập, các hình thức tiểu luận, thì giáo viên chưa làm được.

2) Những khó khăn hay bất cập trong tiếp cận ĐG theo NL NH trong đào tạo đại học. Hiện nay, một số trường đại học đã triển khai thí điểm, đang tiếp cận theo ĐG NLNH. Nhưng trên thực tế, việc triển khai ứng dụng KT, ĐG tiếp cận KT, ĐG NH trong đào tạo

* Đại học quốc gia Hà Nội

** Học viện Phòng không - Không quân

đại học còn gặp rất nhiều khó khăn như: thiếu đội ngũ chuyên gia trong hệ thống chuẩn hóa ĐG NL (trong xây dựng câu hỏi ĐG theo NL, tổ chức, KT, ĐG...), chưa kết nối được với chương trình học tập phổ thông trung học, việc ĐG theo NL hoàn toàn mới ở Việt Nam, xã hội chưa biết độ tin cậy, độ chính xác của phương thức ĐG theo tiếp cận NL. Bởi vì: - Giáo viên thường thụ động, KT, ĐG dựa trên kinh nghiệm, theo lối ĐG truyền thống (áp đặt, máy móc, lối mòn...). Giáo viên thường ra đề KT, đề thi dựa trên theo lối mòn (kinh nghiệm, thói quen...) mà ít khi để ý đến cơ sở khoa học, tính quy chuẩn của việc thiết kế đề thi hay đề KT. Các đề thi/KT chủ yếu là nhằm ĐG việc nhớ, hiểu kiến thức, KN thực hành, mà ít chú ý ĐG khả năng NH vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn đời sống, ít chú ý đến việc ĐG NLNH theo chuẩn mục tiêu đào tạo; - Thiếu đội ngũ chuyên gia để tham gia vào quy trình ĐG NLNH, đội ngũ quản lý giáo dục xưa nay vẫn quen tổ chức, KT với ĐG theo lối truyền thống; - Khó khăn của việc thiết kế chương trình dạy học vẫn theo kiểu truyền thống, phương pháp dạy học chủ yếu là truyền đạt kiến thức không có động lực thúc đẩy sự tích cực, tự giác của người học, nên điều đó khó có thể kết nối với ĐG NLNH; - Sau mỗi bài KT/ki thi, giáo viên thường chỉ quan tâm đến điểm số của NH để lên bảng điểm, xếp loại, ĐG, chứ không phân tích ĐG chất lượng các đề KT/thi để rút kinh nghiệm... đồng thời xem xét chúng giúp phát hiện những thiếu hụt gì ở người học, để điều chỉnh hoạt động dạy và học. Nhiều giáo viên chỉ quan tâm KT, ĐG để có điểm, thực hiện yêu cầu theo quy chế... mà quên rằng KT, ĐG còn tạo động lực, quan tâm giúp đỡ cho NH tiến bộ.

Như vậy, hiểu biết của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về các phương pháp, kĩ thuật, hình thức KT, ĐG còn nghèo nàn. Nhiều giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục qua phỏng vấn, khảo sát của tác giả còn hiểu một cách đơn giản về KT, ĐG, nghĩa là KT, ĐG tập trung ĐG kết quả học tập (ĐG mức độ tiếp thu bài), có kết quả xếp loại NH để báo cáo, vào điểm chứ họ không hiểu được các chức năng ĐG.

3. Đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động KT, ĐG theo tiếp cận ĐG NLNH

1) KT, ĐG cần sử dụng nhiều phương pháp ĐG khác nhau (thi đề mở, tình huống, trải nghiệm, trắc nghiệm, quan sát, làm thí nghiệm, trình bày dự án, chấm hồ sơ...). Đặc biệt là chuyển từ ĐG kiến thức, KN NH nắm được sang chú trọng đến KN, NLTH. KT, ĐG nhằm hướng đến NLTH của NH, đề thi không chú trọng đến kiến thức lí thuyết, hàn lâm mà chú trọng đến việc vận dụng các kiến thức đã

học vào đời sống, những kiến thức hữu ích cho cuộc sống. Để thực hiện ĐG được NLNH, trước hết thực hiện việc rèn luyện NL, tức là việc rèn luyện NL cho NH cần hướng vào chương trình. Chương trình phải được đặt trên nền tảng của một tiền đề là kiến thức được NH tự kiến tạo, chứ không qua con đường chuyên gia, truyền đạt từ giáo viên. Điều đó cho thấy, NH chính là kiến trúc sư của kiến thức và NL của chính mình. Trên cơ sở kiến thức là nền tảng để hình thành NL, việc thiết kế chương trình phải tạo điều kiện cho NH tiếp cận được tri thức mới ở mọi lúc, mọi nơi thuận lợi nhất cho họ.

2) ĐG vì sự tiến bộ của NH. KT, ĐG vì sự tiến bộ nghĩa là cung cấp những thông tin phản hồi giúp NH biết mình tiến bộ đến đâu, những mảng kiến thức/KN nào có sự tiến bộ, mảng kiến thức/KN nào còn yếu để điều chỉnh quá trình dạy và học. Nhưng trên thực tế, giáo viên ĐG thường để cho NH sợ hãi, bị thương tổn, không thúc đẩy NH nỗ lực, tâm lí nặng nề về thi cử... ĐG vì sự tiến bộ của NH còn có nghĩa là sự ĐG phải diễn ra trong suốt quá trình dạy - học, giúp NH so sánh phát hiện mình thay đổi thế nào trên con đường đạt mục tiêu học tập của cá nhân đã đặt ra. Trong khi đó, giáo viên thường thực hiện theo quy chế, hay theo những hình thức ĐG áp đặt không mang tính chất động viên, khuyến khích người học, chưa nhận thức rằng ĐG là một quá trình học tập, ĐG diễn ra trong suốt quá trình dạy và học; ĐG chưa lượng giá chính xác, khách quan kết quả học tập, chỉ ra NH đạt được ở mức độ nào so với mục tiêu, chuẩn đã đề ra.

ĐG trước hết phải vì sự tiến bộ của NH, giúp NH nhận ra mình đang ở đâu trên con đường đạt đến mục tiêu bài học, chuẩn kiến thức - KN. ĐG không làm NH tâm lí lo sợ, bị thương tổn, mất tự tin, thụ động... ĐG phải diễn ra trong suốt quá trình dạy học, giúp NH liên tục được phản hồi để biết mình yếu ở điểm nào? Để giáo viên, NH cùng điều chỉnh trong hoạt động dạy và học. ĐG phải là động lực của sự phát triển, phải nâng cao NLNH, tức là giúp NH hình thành khả năng tự ĐG, ĐG lẫn nhau, để phát triển NL tích cực tự giác học tập. Hiện nay, nhiều giáo viên, trong quá trình dạy học chỉ quan tâm sao cho truyền đạt hết nội dung môn học, trong xây dựng chương trình môn học còn chung chung, chưa khái quát được nội dung môn học, chưa có thông tin về KT, ĐG cho NH, chưa đề cao vai trò thu thập thông tin của NH (trong, trước, sau quá trình dạy học), từ đó chưa ĐG được kiến thức, NLNH. Hay nói cách khác, chưa quan tâm ĐG vì sự tiến bộ của NH, chưa quan tâm đúng mức vị trí KT, ĐG trong quá trình dạy học. Do đó, việc hỗ trợ cho NH về kiến thức còn thiếu, khiến NH rất khó

khăn trong quá trình tiếp thu bài giảng mới, hay môn học mới.

Khi ĐG, nhà trường chưa chỉ ra những điểm yếu cần khắc phục nhằm tăng hiệu quả học tập của người học, giúp họ vươn lên những mục tiêu cao hơn nữa. Tuy nhiên, giáo viên cũng không nên có cái nhìn tiêu cực đối với những sai lầm của NH mà cần động viên, khuyến khích NH vì như vậy sẽ chuẩn bị cho họ tâm lí sẵn sàng đón nhận tri thức trong quá trình học tập và phát triển NL học tập cũng như NL bản thân.

ĐG cung cấp cho NH những thông tin hướng dẫn, điều chỉnh phương pháp học, phát triển các thao tác tư duy. Nhờ đó, NH tự chịu trách nhiệm về việc học tập, đó cũng là phẩm chất cần có để học tập suốt đời. Các trường cần xác định việc ĐG NL sẽ là động lực giúp NH phấn đấu hơn trong hoàn thiện kiến thức, KN nhằm nâng cao chất lượng chứ không phải nhồi nhét, bắt họ phải học tập. Từ kết quả ĐG cũng như nguyện vọng của NH, nhà trường sẽ có được kế hoạch học tập của NH lâu dài và bền vững.

3) Việc đổi mới KT, ĐG tiếp cận theo ĐG NLNH hiện nay là cần thiết. Để NH được rèn luyện NL, từ đó đáp ứng được yêu cầu của xã hội. Bộ GD-ĐT cần có nghiên cứu, triển khai thí điểm, sau đó, áp dụng cho cả nước. Đồng thời, triển khai xây dựng chương trình phát triển theo NL, ĐG theo đào tạo NLNH. Mở các đợt tập huấn về KN xây dựng chương trình, ĐG NLNH cho giáo viên ở các cấp.

4) Cần thay đổi KT, ĐG để tăng hứng thú NH. Việc đổi mới hình thức và nội dung KT, ĐG đáp ứng với ĐG theo tiếp cận NL. Điều đó định hướng việc đổi mới ra đề thi theo hướng các đề thi dành nhiều thời lượng, khối lượng cho những câu hỏi ĐG NLNH. Đề thi nên thiết kế theo dạng câu hỏi mở, câu hỏi trắc nghiệm... tránh việc NH học tủ, học vẹt. Những câu hỏi đó không liên quan trực tiếp đến những môn học cụ thể nào mà tích hợp, hay trải nghiệm, thậm chí các tình huống đã xảy ra trên thực tế... để NH phân tích, bình luận vấn đề trên cơ sở kiến thức, KN đã được giáo viên trang bị. Từ đó sẽ làm tăng NL suy luận, NL sáng tạo mà không phải theo lối áp đặt. Việc ra đề thi mở này giúp NH có cơ hội thể hiện bản thân, bộc lộ những suy nghĩ khác người khác, sáng tạo, tự tin (những năng lực, phẩm chất được mong đợi của một công dân toàn cầu).

5) Cần có các tiêu chí ĐG NLNH rõ ràng. Khi ĐG NLNH cần xây dựng các tiêu chí ĐG. Để xây dựng các tiêu chí này, cần căn cứ vào 6 mức độ nhận thức của B.J. Bloom, các tiêu chí này cần rõ ràng và quan trọng nhất là phải đo lường được, tránh đưa ra các tiêu chí "chung chung" dẫn tới việc không phân

loại, ĐG thực NLNH. Tiêu chí ĐG phải gắn liền với mục tiêu bài học và chuẩn kiến thức, KN. Các tiêu chí phải được đưa ra từ đầu kì ĐG để NH hiểu các yêu cầu và sự mong đợi của nhà trường đối với mình. Nhà trường không nên thay đổi các yêu cầu đối với NH khi bắt đầu tiến hành ĐG, vì khi đó NH sẽ không có cơ hội để điều chỉnh bản thân. Tuy vậy, để tạo sự "mới mẻ" và "thách thức" cho NH, nhà trường đôi lúc cũng cần điều chỉnh tiêu chí ĐG và phải thông báo sớm cho NH biết. Nội dung của các thay đổi này có thể hướng tới mục đích khắc phục các điểm yếu của NH (thiếu tự tin, thụ động trong cách học và tiếp thu kiến thức, thiếu tính tự lập trong học tập, yếu KN về tranh luận, chưa mạnh dạn trình bày những suy nghĩ của mình có phần nào hạn chế sự sáng tạo của cá nhân hay thiếu cách tiếp cận vấn đề cần giải quyết...).

KT, ĐG NLNH là một khâu rất quan trọng trong quá trình dạy học, việc ĐG nhằm thu thập thông tin về NH giúp giáo viên, NH nhận ra thiếu và yếu điểm nào để điều chỉnh hoạt động dạy và học. Bên cạnh đó, NH sẽ hình thành nên NL thực hiện của cá nhân, đáp ứng với nhu cầu về nhân lực của xã hội. Từ đó, NH sẽ giải quyết các vấn đề phức tạp trong cuộc sống, biết vận dụng kiến thức hay KN nào để giải quyết vấn đề. □

Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành Trung ương Đảng. *Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo Việt Nam*, ngày 4/11/2013.
2. B.J. Bloom và các cộng sự. **Nguyên tắc phân loại mục tiêu giáo dục - Lĩnh vực nhận thức** (Đoàn Văn Điều dịch). Trường Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Tủ sách Tâm lí - Giáo dục. 1994.
3. Robert L. Brennan. *Educational Measurement*, by American Council on Education and Praeger Publisher, USA. 2006.
4. Program for International Student Assessment. *Take the Test, Sample Question from OECD's PISA Assessment*, OEDC. 2011.
5. The Québec Education Program. *Cross-Curricular Competency - Broad Areas of Learning- Subject-Specific Competencies*. 2005.

SUMMARY

Testing and evaluation capacity learner is a very important part of the teaching process, the authors analyze the actual operations management reviewed the current study. Based on that proposed measures to manage test activities, evaluated approach learner competency assessment.